

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 02/4/2025*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Quang

- Ông Thái Văn Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 24/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 20/3/2025 đối với bị cáo:

- **Võ Đức C**, sinh ngày 01/01/1999 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đức T và bà Bùi Thị M; có vợ là Võ Thị L (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

+ Bà Mai Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Ông Đặng Bá L1, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị H, sinh năm 1944; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn L2, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Ngọc T1; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Ông Võ Đức T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Bà Võ Thị Thùy L3, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 05/12/2024, Võ Đức C đi bộ đến nhà bà Mai Thị D ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với mục đích tìm sở hữu để đột nhập lấy trộm tài sản, khi vào nhà gặp mẹ chồng của bà D là bà Lê Thị H2, C hỏi để xin nước uống thì bà H2 trả lời: “đi xuống dưới nhà mà lấy nước”. Lợi dụng lúc bà H2 không để ý, C đi vào trong nhà và mở tủ áo quần của bà D lấy trộm 01 dây chuyền vàng, lấy trộm xong C cắt dây chuyền trong người rồi bắt xe taxi đến tại tiệm V (do bà Võ Thị Thùy L3 làm chủ) thuộc khóm A, thị trấn D, huyện H bán với giá 6.500.000 đồng. Sau đó, hành vi của Võ Đức C bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra, Võ Đức C còn khai nhận thực hiện thêm 04 lần trộm cắp tài sản như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 05/12/2024, C đi bộ đến khu vực thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với mục đích trộm cắp tài sản, C để ý thấy nhà ông Đặng Bá L1 không khóa cửa và không có người ở nhà trông coi nên C lén lút đột nhập vào nhà lấy 01 tivi hiệu Sony, màu đen và 300.000 đồng bỏ sau tủ ti vi. Sau đó C đem tivi đến quán sửa chữa đồ điện tử của anh Nguyễn Ngọc T1 tại thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị để bán với giá 1.000.000 đồng. Sau khi bán xong, C sử dụng số tiền 300.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng từ việc bán tivi trộm được tại nhà ông Đặng Bá L1 để tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 08/12/2024, C đi đến khu vực thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với mục đích trộm cắp tài sản, phát hiện nhà bà Hồ Thị H không có người ở nhà trông coi và không khóa cửa nên C lén lút đột nhập với mục đích trộm cắp tài sản. Chính đi vào phòng khách nhà bà H thấy một tủ đựng quần áo, C mở ra lục tìm rồi lấy trộm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ở trong túi áo của bà H, sau đó sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 09/12/2024, C đi đến khu vực thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị với mục đích trộm cắp tài sản, phát hiện nhà ông Lê Văn L2 không có người ở nhà trông coi, nhà không khóa cửa nên C lén lút đột nhập vào nhà, phát hiện dưới bát hương bàn thờ tại phòng thờ có 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng và 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, vì nghĩ đây là vàng tây 10k nên C đã chiếm đoạt rồi đem đến khu vực Trường mầm non xã H, khi phát hiện 01 vòng đeo tay và 01 nhẫn bị gỉ sét, lúc này C nghĩ là vàng giả nên

đã vớt lại khu vực bãi cỏ cạnh tường rào trường mầm non xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Lần thứ tư: Sau khi vớt lại vòng đeo tay và nhẫn mà C nghĩ là vàng giả tại khu vực bãi cỏ cạnh tường rào Trường mầm non xã H, C tiếp tục đi tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Chính thấy nhà bà Bùi Thị H1 không có người ở nhà, cửa nhà không khóa nên lén lút đột nhập vào nhà phát hiện tại đầu giường ngủ có treo một túi xách màu đen, C mở túi xách ra lấy trộm 1.400.000 đồng. Sau đó, C đem số tiền này tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: Tổng trị giá tài sản sợi dây chuyền là 7.350.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 ti vi nhãn hiệu SONY, màu đen loại 43 inch là 1.400.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 chiếc vòng đeo tay mạ vàng 10k là 50.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: Vàng tây 10k, khối lượng 03 chỉ, loại nhẫn nam, tình trạng: đã qua sử dụng, mua vào năm 2020, trị giá 12.600.000 đồng. Vòng vàng 10k khối lượng 03 chỉ, có đặc điểm được nối bằng các tấm kim loại mạ vàng, tình trạng: đã qua sử dụng, trị giá 12.600.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 20/QĐ- ĐCSHS-KTMT trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng để giám định khối lượng vàng đối với sợi dây chuyền mà Võ Đức C đã chiếm đoạt của bị hại Mai Thị D. Ngày 15/01/2025, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng có kết luận giám định số 48/KL-KTHS kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng nâu ở mục 1.1 gửi giám định có kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng là 47,5%; khối lượng mẫu là: 5,56 gam. Phần kim loại màu vàng của mặt dây chuyền nâu ở mục 1.2 gửi giám định có kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng là 47,5%; tổng khối lượng mẫu là: 1,65 gam (tính cả khối lượng hạt chất màu đỏ).

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HL ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Võ Đức C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/12/2024. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bên không ai còn có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 05, ngày 08 và ngày 09/12/2024, tại thôn T và thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, Võ Đức C lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 dây chuyền bằng kim loại vàng của bà Mai Thị D, trị giá 7.350.000 đồng; 01 ti vi SONY 43 inch, trị giá 1.400.000 đồng và 300.000 đồng tiền mặt của ông Đặng Bá L1; 1.000.000 đồng tiền mặt của bà Hồ Thị H; 01 vòng đeo tay bằng kim loại vàng và 01 nhẫn bằng kim loại vàng, trị giá 25.200.000 đồng của ông Lê Văn L2; 1.400.000 đồng của bà Bùi Thị H1. Tổng trị giá toàn bộ tài sản nêu trên là 36.650.000 đồng. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Đức C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo có hai lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường xong cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo tự khai ra các hành vi phạm tội vào sáng ngày 05, ngày 08, ngày 09/12/2024 tại nhà ông Đặng Bá L1, bà Hồ Thị H, ông Lê Văn L2, bà Bùi Thị H1, thuộc trường hợp người phạm tội tự thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời đảm bảo giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo đang bị tạm giam, nên tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T1 đã có hành vi mua lại tivi do Võ Đức C lấy trộm nhưng T1 không biết là tài sản do C trộm cắp nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với bà Võ Thị Thùy L3 là chủ hiệu vàng bạc Bảo T2 đã có hành vi mua sợi dây chuyền vàng do Võ Đức C trộm cắp nhưng bà L3 không biết là tài sản do C lấy trộm được nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Đức T là bố của bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể, đã bồi thường cho ông Đặng Bá L1 số tiền 1.700.000 đồng, bà Hồ Thị H 1.000.000 đồng, ông Lê Văn L2 12.650.000 đồng, bà Bùi Thị H1 1.400.000 đồng và bà Võ Thị Thùy L3 6.500.000 đồng. Bị hại Mai Thị D đã nhận lại sợi dây chuyền bị C lấy trộm. Các bên không ai còn có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Sợi dây chuyền bị cáo lấy trộm được thu giữ trong quá trình điều tra đã được trả lại cho bị hại nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Đức C phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Xử phạt bị cáo Võ Đức C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/12/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Võ Đức C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương

